TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 325/2019/QĐST-HNGĐ	*Gò vấp, ngày 26 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Bà Mai Minh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 23/39 đường Thống Nhất, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Trường G, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 6/110E đường Lê Đức Thọ, Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Mai Minh T

Bị đơn: Ông Trần Trường G

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trường G và bà Mai Minh T thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 96 ngày 10/09/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Gò Vấp cấp hết hiệu lực).

2/ Về con chung: Giao con chung tên là Trần Phương N, sinh ngày 26 tháng 04 năm 2015 cho bà T nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Trần Trường G.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng bà T tự nguyện chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã đóng tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0001814 ngày 02/01/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà T được hoàn lại 150.000 đồng.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- THADS Q. Gò Vấp;
- UBND P, Q;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chu Thị Bình